**Ngôn Ngữ C - một số hàm thao tác trên file**

]**Mở/Đóng tập tin**  
**mở:** f = fopen(const char \*tên file, const char \*kiểu)  
vd: f = fopen("C:\\baitap.txt","wt");  
kiểu văn bản:   
"rt" mở để đọc  
"wt" mở để ghi  
"at" mở để ghi tiếp theo  
kiểu binary:  
"rb" mở để đọc  
"wb" mở để ghi  
"ab" mở để ghi tiếp theo  
**đóng:** fclose(f);  
đóng tất cả các file đã mở fcloseall(void).  
nếu thành công 2 hàm này trả về giá trị khác 0. ngược lại là EOF.  
  
các hàm đọc ghi trên file text:  
ghi:  
\* **fprintf**(con trỏ file,"%d %f ... ",giá trị đi kèm(a,b,n....)   
với %d là ghi số nguyên vào  
%f là ghi số thực  
%s là ghi chỗi  
%c là ghi một ký tự  
...  
\* **fputs**(const char \*s, FILE \*f) với s là con trỏ chỉ tới đầu địa chỉ của một chuỗi ký tự kết thúc bằng '\0', f là con trỏ file.  
đọc:  
\* **fscanf**(con trỏ file,"%d, %f ...",&a,&b ...) // a,b là những biến chứa nội dung đọc được.  
\***fgets**(char \*s,int n,FILE \*f) với s là con trỏ kiểu char trỏ tới vùng nhớ chứa chỗi đọc từ file, n là số nguyên xác định độ dài tối đa của chỗi, f là con trỏ file.  
  
các hàm đọc ghi file binary:  
ghi:  
\* **int putw**(int n, FILE \*f) với n là giá trị nguyên, f là con trỏ file. nếu thành công thì hàm sẽ trả về số nguyên ghi được, ngược lại trả về EOF.  
\* **fwite**(void \*pt, int size, int n,FILE \*f) với pt là con trỏ trỏ tới vùng nhớ chứa dữ liệu cần ghi, size là kích thước của mẫu tin(byte), n là số mẫu tin, f là con trỏ file.  
đọc:  
\* **int getw**(FILE \*f) đây là hàm đọc một số nguyên với f là con trỏ file. nếu thành công thì trả về số nguyên đọc được, ngược lại hoặc cuối file hàm trả về EOF.  
\* **fread**(void \*fp, int size, int n,FILE \*f) với fp là con trỏ trỏ tới vùng nhớ chứa dữ liệu đọc được, size là kích thước của mẫu tin, n là số mẫu tin cần đọc, f là con trỏ file.  
chú ý: các hàm fwite, fread thường dùng để đọc, ghi các đối tượng có cùng đọ lớn như cấu trúc, số thực, số nguyên...  
  
các hàm thao tác trên file:  
  
Xoá tập tin:   
**int remove** (const char \*tên tập tin) hàm này trả về giá trị 0 nếu thành công và khác 0 nếu thất bại.  
Vd:   
if(**remove**(“c:\\baitap.txt”)==0)  
Cout<<“đã xoá thành công”;  
Else  
Cout<<“lỗi xoá tập tin”;  
Sau lệnh này thì tập tin baitap.txt ở ổ C sẽ bị xoá.  
Đổi tên:   
**int rename**(const char \*tên tập tin cũ, const char \*tên tập tin mới)  
Vd:  
if(**rename**(“c:\\baitap.txt”, “c:\\tin.txt”)==0)  
Cout<<“đã đổi tên thành công”;  
Else  
Cout<<“lỗi đổi tên tập tin”;  
còn hàm coppy thì ko có sẵn. chúng ta có thể tự viết hàm này được.  
gợi ý: mở file cần coppy sau đó đọc các dữ kiện có trên file đó. sau đó mở một file mới ở một nơi khác có cùng tên sau đó ghi các dữ kiện đã đọc được vào file mới đó.  
  
**int fflush**(FILE \*f) làm sạch vùng đệm file.  
**int unlink**(const char \*filename) xoá một file trên đĩa.  
**void rewind**(FILE \*f) chuyển con trỏ chỉ vị của file về đầu file.

Y!M: Edward\_Thien  
Email: edwardthienhoang@gmail.com  
Forum: <http://itworld.4rumer.com/>